

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
Số: 95/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương GHPGVN sửa đổi lần thứ VII, 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 626/NQ-HĐTS ngày 27/12/2022 Hội nghị Kỳ 2 Hội đồng Trị sự khóa IX GHPGVN;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam nhiệm kỳ IX (2022 - 2027), gồm có 06 chương, 58 điều (Quy chế đính kèm).

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương GHPGVN (VP1, VP2), Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và các thành viên Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với Quy chế này đều không còn giá trị./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- BTTTr HĐTS GHPGVN;
- Lưu: VP1,VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM
NHIỆM KỲ IX (2022 - 2027)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-HĐTS ngày 14 tháng 3 năm 2023
của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt nam)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Điều khoản chung

1. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (viết tắt là VNCPHVN hoặc Viện) là cơ sở nghiên cứu và ứng dụng Phật học của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, được thành lập vào năm 1984 theo quyết định số 38/QĐ/UB của UBND TP.HCM.

2. VNCPHVN có tư cách pháp nhân, tự chủ về tổ chức bộ máy, tuyển dụng nhân sự và tài chính.

3. Tài khoản của VNCPHVN thuộc quyền sở hữu tập thể của những nhà nghiên cứu Phật học được Hội đồng Trị sự GHPGVN bổ nhiệm. VNCPHVN hoạt động theo phương pháp lấy thu bù chi, tự chủ về tài chính và theo qui định của Nhà nước.

Điều 2. Tên tiếng Anh và huy hiệu (logo)

1. Tên tiếng Anh của Viện là Vietnam Buddhist Research Institute, viết tắt là “VBRI”.
2. Huy hiệu (Logo) của Viện thể hiện sự hòa quyện văn hóa Phật giáo và văn hóa Việt Nam, là một hình tròn, gồm 3 lớp. Lớp ngoài khắc chữ VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM. Lớp kế là các tia ánh sáng tượng trưng cho tuệ giác của Đức Phật. Bên trong cùng là hình chùa Một Cột.

Điều 3. Trụ sở chính và Phân viện

1. Trụ sở chính của VNCPHVN được đặt tại số 750 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội (gọi tắt là Phân viện) được đặt tại chùa Quán Sứ, 73 phố Quán Sứ, Hà Nội. Phân viện do Phó Viện trưởng Thường trực chịu trách nhiệm điều hành và hoạt động theo Quy chế này.

Điều 4. Quản lý Giáo hội

1. VNCPHVN chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN.
2. VNCPHVN có tư cách pháp nhân, có khuôn dấu và được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại hoặc kho bạc Nhà nước để giao dịch.

Điều 5. Mục đích

Mục đích của VNCPHVN bao gồm:

1. Bảo tồn các giá trị văn hóa, đạo đức, triết học và tâm linh của Phật giáo nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng.
2. Phiên dịch, biên tập và ấn hành Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam (TTTĐPGVN) từ các Đại tạng kinh Pāli ngữ, Hán ngữ, Sanskrit ngữ và Tạng ngữ.
3. Phát huy tính sáng tạo trong việc xiển dương và truyền bá Phật pháp bằng cách vận dụng phương pháp luận của các ngành học hiện đại như triết học, văn học, đạo đức học, tâm lý học, xã hội học, chính trị học, nhân học, ngôn ngữ học, môi trường học, v.v... để khám phá, giới thiệu và ứng dụng đạo Phật tại Việt Nam.
4. Nghiên cứu sự đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với văn hóa và lịch sử Việt Nam; đồng thời nghiên cứu các ảnh hưởng của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước trên các phương diện xã hội, nghệ thuật, kiến trúc, văn học, đạo đức và nhận thức luận, v.v...
5. Nghiên cứu quá trình du nhập và phát triển của các nước Phật giáo trên thế giới, cũng như

sự đóng góp của Phật giáo tại các nước đó.

6. Thiết lập các mối liên hệ và giao lưu về bản sắc văn hóa Việt Nam và truyền thống tâm linh của Phật giáo Việt Nam với các nền văn hóa của các nước khác, cũng như các truyền thống tâm linh Phật giáo tại các nước này.

7. Nghiên cứu các hệ thống tín ngưỡng và triết học tôn giáo trên thế giới.

Điều 6. Nhiệm vụ của Viện

1. Tổ chức phiên dịch, biên tập, ấn hành Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam.
2. Tổ chức phiên dịch, biên tập và xuất bản từng thư nghiên cứu Phật học và ứng dụng Phật học.
3. Tổ chức các hội thảo về những đề tài liên quan đến Phật giáo.
4. Hợp tác và trao đổi nghiên cứu về Phật học và các vấn đề liên hệ với các trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các Học viện trong và ngoài nước.

Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VNCPHVN

Điều 7. Chức năng tổng quát

Cơ cấu tổ chức của VNCPHVN là Hội đồng Quản trị (viết tắt là HĐQT), tức tổ chức đại diện và có thẩm quyền cao nhất trong tập thể VNCPHVN, có trách nhiệm và quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản của Viện. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và kế hoạch phát triển của Viện phù hợp với pháp luật của Nhà nước và chủ trương của GHPGVN.

Điều 8. Chức năng và quyền hạn của Hội đồng Quản trị

1. Xác định và điều chỉnh mục tiêu nghiên cứu và ứng dụng Phật học theo tinh thần Phật giáo đồng hành với dân tộc.
2. Huy động các nguồn vốn để xây dựng VNCPHVN, thẩm định kế hoạch và phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm về tổ chức hội thảo, xuất bản TTTĐPGVN, từng thư nghiên cứu và ứng dụng do Viện trưởng duyệt và thông qua; giám sát việc quản lý tài chính và tài sản của VNCPHVN.
3. Đề cử và đề nghị công nhận hoặc không công nhận nhân sự Hội đồng Quản trị của VNCPHVN, trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN quyết định công nhận.
4. Phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy nhân sự của VNCPHVN.

Điều 9. Thể thức họp, thông qua quyết định và nhiệm kỳ Hội đồng

Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được xem là hợp lệ khi có ít nhất quá nửa số thành viên

tham dự. Các quyết định của Hội đồng Quản trị chỉ có giá trị khi có quá nửa số thành viên tham dự nhất trí.

2. Việc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành định kỳ 3 tháng/ lần, gọi là cuộc họp thường kỳ, các cuộc họp khác gọi là họp bất thường, được triệu tập trong các trường hợp quan trọng liên quan đến hoạt động của VNCPHVN.

3. Viện trưởng có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp thường kỳ và bất thường.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 5 năm, ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng Trị sự GHPGVN.

5. Trong nhiệm kỳ, nếu có yêu cầu đột xuất về việc bổ sung hoặc thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị, thì Viện trưởng ra quyết định.

Điều 10. Ban Chứng minh của Viện Nghiên cứu

1. Ban Chứng minh của Viện Nghiên cứu, gồm các vị Tôn túc trong GHPGVN đã gắn bó nhiều năm trong Viện Nghiên cứu, có công đóng góp cho sự phát triển của Viện.

2. Ban Chứng minh có chức năng chứng minh và cố vấn những dự án lớn như ấn hành TTTĐPGVN.

Điều 11. Thành phần Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị gồm có: 1 Viện trưởng, 2 Phó Viện trưởng Thường trực (1 Phó Viện trưởng đặc trách miền Bắc kiêm Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội, 1 Phó Viện trưởng Thường trực đặc trách miền Nam), các Viện phó đặc trách chuyên môn, 1 Tổng Thư ký, 2-3 Phó tổng Thư ký, 1 Chánh Văn phòng, 2 Phó Văn phòng, Giám đốc và Phó Giám đốc Thường trực các Trung tâm phụ trách chuyên môn, các Trưởng ban.

2. Hội đồng Quản trị có thẩm quyền điều hành toàn bộ các hoạt động của Viện bao gồm các Phân viện, Trung tâm và Ban trực thuộc.

3. Văn phòng của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm thực thi các công việc thuộc hành chánh của Viện.

Điều 12. Viện trưởng

1. Viện trưởng VNCPHVN phải có quốc tịch Việt Nam, là người chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của VNCPHVN. Viện trưởng do Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN ra quyết định bổ nhiệm.

2. Viện trưởng là người điều hành hoạt động của VNCPHVN, đại diện VNCPHVN trước xã hội và pháp luật, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Trị sự GHPGVN.

3. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Trị sự GHPGVN về các quyết định của Hội đồng Quản trị, chủ trì các hoạt động của Hội đồng Quản trị và tổ chức kiểm soát việc điều hành của các Trung tâm và Ban trực thuộc. Các quyết định của Hội đồng Quản trị phải do Viện trưởng ký.

4. Viện trưởng có chức năng đề xuất bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức vụ Phó Viện trưởng và Tổng Thư ký.
5. Viện trưởng có quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm các Phó tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng, các Giám đốc, Phó Giám đốc Thường trực, Phó Giám đốc Trung tâm, Trưởng ban, Phó ban, Kế toán trưởng, Thủ quỹ, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và khi xét thấy các vị ấy không đủ khả năng đảm nhiệm chức vụ.
6. Trường hợp cần thiết, Viện trưởng có quyền bảo lưu ý kiến không nhất trí với quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo Hội đồng Trị sự GHPGVN.
7. Viện trưởng có quyền quyết định chi tiêu tài chánh không giới hạn, trong trường hợp cấp bách không thể tiến hành cuộc họp được.
8. Viện trưởng có thẩm quyền quyết định các vấn đề bất đồng ý kiến giữa các thành viên của Viện.
9. Trong tình huống bệnh duyên, vắng mặt do Phật sự ở hải ngoại, hoặc nghỉ phép vì việc riêng, Viện trưởng giao quyền điều hành của Viện trưởng cho Phó Viện trưởng Thường trực.

Điều 13. Phó Viện trưởng Thường trực

1. Phó Viện trưởng Thường trực đặc trách miền Bắc, kiêm Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội chịu trách nhiệm:
 - 1.1. Điều hành toàn bộ các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và ấn hành các sách nghiên cứu thuộc Phân viện.
 - 1.2. Báo cáo tổng kết hoạt động hàng năm của Phân viện 7 ngày trước ngày lễ tổng kết của Viện.
2. Phó Viện trưởng Thường trực đặc trách miền Nam:
 - 2.1. Điều hành các hoạt động đối nội và đối ngoại của Viện khi Viện trưởng ủy quyền.
 - 2.2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của văn phòng Viện.
 - 2.3. Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của các Trung tâm, Ban và các bộ phận trực thuộc Viện; tham mưu ý kiến trình Hội đồng Quản trị thẩm tường và cho chuẩn duyệt các kế hoạch nghiên cứu của các Trung tâm và Ban trực thuộc VNCPHVN.

Điều 14. Phó Viện trưởng đặc trách Tam tạng Thánh điển PGVN

1. Chịu trách nhiệm thành lập nhân sự và điều hành việc phiên dịch, biên tập và xuất bản TTTĐPGVN.
2. Lập dự trù kinh phí và đề xuất việc sử dụng kinh phí trong công tác nghiên cứu, phiên dịch, biên tập, xuất bản TTTĐPGVN và từng thư Phật học của Viện.

Điều 15. Các Phó Viện trưởng

1. Hỗ trợ Viện trưởng điều hành các công tác chuyên trách.
2. Các Phó Viện trưởng chuyên trách giúp Hội đồng Quản trị điều hành mọi hoạt động của Viện theo từng chức năng được phân công.
3. Có trách nhiệm tham mưu cho Viện trưởng về các lãnh vực chuyên môn.
4. Nhiệm kỳ của các Phó Viện trưởng tương ứng với nhiệm kỳ của Viện trưởng.
5. Nghiên cứu, đề xuất phương hướng nghiên cứu và ứng dụng Phật học trước Hội đồng Quản trị.

Điều 16. Tổng Thư ký

1. Kiến nghị biện pháp huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu nghiên cứu và ứng dụng Phật học, nhằm đảm bảo hiệu quả nghiên cứu Phật học.
2. Hoạch định chiến lược phát triển về mục tiêu nghiên cứu và ứng dụng Phật học.
3. Chuẩn bị nội dung cho các phiên họp của Hội đồng Quản trị (Dự thảo các công trình, chuẩn bị các đề án dựa trên chương trình hoạt động hàng năm được Hội đồng Quản trị thông qua).
4. Có trách nhiệm đôn đốc việc tổ chức, triển khai các mặt hoạt động của Viện.
5. Có trách nhiệm liên hệ với các tổ chức trong và ngoài nước về lãnh vực nghiên cứu học thuật Phật học.
6. Có trách nhiệm ký các thư mời họp.
7. Có trách nhiệm đề xuất các nhân sự đầu ngành của các Trung tâm và các Trưởng ban.

Điều 17. Phó Tổng Thư ký

1. Các Phó Tổng Thư ký có trách nhiệm tham mưu và trợ lý cho Tổng Thư ký, nhằm giúp Tổng Thư ký hoàn thành tất cả công việc được Hội đồng Quản trị giao phó.
2. Khi Tổng Thư ký vắng mặt, các vị Phó Tổng Thư ký có trách nhiệm thực thi công việc được Tổng Thư ký đã phân công.
3. Các Phó Tổng Thư ký chịu trách nhiệm về các hoạt động hành chính - văn phòng của Viện; chịu trách nhiệm nối kết các Giám đốc Trung tâm để các hoạt động của Viện được thực hiện đúng với tiến độ.
4. Lập kế hoạch dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, chịu trách nhiệm về tài chánh và những dịch vụ khác liên hệ cho lãnh đạo Viện.
5. Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính của VNCPHVN. Báo cáo định kỳ về tài chính và các hoạt động của VNCPHVN theo qui định của Hội đồng Quản trị và các cơ quan có liên quan.

Điều 18. Chánh và Phó Văn phòng

1. Chịu trách nhiệm:

1.1. Quản lý các bộ phận thuộc văn phòng, như kế toán, thủ quỹ, văn thư đến, đi...

1.2. Trình báo các vấn đề thuộc hành chánh trước Hội đồng Quản trị.

1.3. Soạn thảo văn thư.

1.4. Tổ chức các buổi hội họp của Viện.

2. Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, Phó Văn phòng có trách nhiệm thực thi công việc do Chánh Văn phòng đã phân công.

Điều 19. Ban thẩm định các công trình nghiên cứu

1. Ban Thẩm định các công trình nghiên cứu, gọi tắt là Ban Thẩm định, có chức năng thay mặt Hội đồng Quản trị đánh giá những tác phẩm nghiên cứu, dịch thuật có giá trị từ các cá nhân hoặc từ các Trung tâm.

2. Nhân sự do Viện trưởng chỉ đạo, gồm Phó Viện trưởng Thường trực, các Phó Viện trưởng, một số chuyên gia có uy tín trong Học viện PGVN tại TP. HCM hoặc ở các trường Đại học, Học viện do Viện trưởng chỉ đạo mời (tùy theo chủ đề của tác phẩm), Tổng và Phó Tổng Thư ký, Chánh và Phó Văn phòng, Giám đốc và Phó Giám đốc các Trung tâm.

3. Tổng Thư ký sau khi nhận tài liệu MS Word từ tác giả hoặc các Trung tâm, lên kế hoạch tổ chức tọa đàm, thảo luận; trình Viện trưởng.

4. Viện trưởng trực tiếp chủ trì hoặc chỉ đạo các Phó Viện trưởng chủ trì các cuộc tọa đàm về nội dung của tác phẩm.

5. Hơn quá nửa số thành viên chính thức được mời dự trong Ban Thẩm định khẳng định công trình nghiên cứu có giá trị thì tác phẩm được thông qua, chính thức được xuất bản dưới danh nghĩa của VNCPHVN.

Điều 20. Ban Bảo trợ

1. Ban Bảo trợ gồm có một (1) Trưởng ban, các Phó ban, một (1) Kế toán, một (1) Thủ quỹ và các ủy viên tài chính.

2. Lập kế hoạch bảo trợ các hoạt động của VNCPHVN.

Điều 21. Kế toán

1. Phải có trình độ chuyên môn, văn bằng tương ứng và tư cách đạo đức do Chánh Văn phòng đề cử.

2. Có trách nhiệm kiểm tra, quản lý về mặt chi thu tài chánh của Viện và Ban In ấn bằng sổ sách, chứng từ.

3. Có trách nhiệm báo cáo tài chánh bằng văn bản trước Hội đồng Quản trị theo định kỳ, hoặc báo cáo bất thường khi Viện trưởng, Phó Viện trưởng Thường trực hoặc Tổng Thư ký yêu cầu.

4. Có trách nhiệm báo cáo với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Thường trực hoặc Tổng Thư ký về

việc chi thu bất thường của Viện.

5. Có trách nhiệm ký chi sau khi lãnh đạo (Viện trưởng, Phó Viện trưởng Thường trực, Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng) của Viện đã ký thông qua.

Điều 22. Thủ quỹ

1. Phải có trình độ chuyên môn, văn bằng tương ứng và tư cách đạo đức do Chánh Văn phòng đề cử.
2. Có trách nhiệm gìn giữ tài chánh của Viện bằng sổ sách, chứng từ.
3. Có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Quản trị, khi phát hiện có sự chi thu bất thường hoặc trái qui định.
4. Xuất chi thu tài chánh, đối với những đề xuất chi thu hợp lệ. Có quyền từ chối không chi hay thu tài chánh đối với những đề xuất chi thu không hợp lệ.

Điều 23. Giám đốc và Phó Giám đốc Thường trực Trung tâm

1. Điều hành các mặt hoạt động nghiên cứu và ứng dụng Phật học thuộc phạm vi chuyên môn của Trung tâm. Có thẩm quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi của Trung tâm vốn đã được Hội đồng Quản trị chuẩn duyệt.
2. Xây dựng và triển khai kế các hoạch của Trung tâm được Hội đồng Quản trị thông qua.
3. Có chức năng thẩm định các công trình nghiên cứu của trung tâm.
4. Có quyền tổ chức tọa đàm và đề xuất Viện tổ chức hội thảo chuyên đề thuộc lĩnh vực của Trung tâm.
5. Báo cáo với Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động của Trung tâm để hoạt động của Trung tâm được thuận lợi và hiệu quả.

Điều 24. Phó Giám đốc và Thư ký Trung tâm

1. Phó Giám đốc có chức năng trợ lý Giám đốc điều hành, giải quyết các vấn đề của Trung tâm.
2. Điều hành các hoạt động của Trung tâm khi có sự ủy quyền của Giám đốc Trung tâm.
3. Thư ký Trung tâm có trách nhiệm trợ giúp Giám đốc soạn thảo kế hoạch hoạt động, hướng nghiên cứu của Trung tâm.

Điều 25. Ban In ấn, mô-rát và phát hành

1. Chịu trách nhiệm dàn trang, xin giấy phép xuất bản TTTĐPGVN, tạp chí, từng thư nghiên cứu và ứng dụng đúng qui định của Luật xuất bản.
2. Lập kế hoạch phát hành và giám sát việc phát hành TTTĐPGVN, tạp chí, từng thư nghiên cứu và tủ sách ứng dụng của VNCPHVN.

Điều 26. Thành viên của Viện Nghiên cứu

1. Lãnh đạo các Trung tâm phải là các vị đang ở trong nước.
2. Các thành viên của VNCPHVN phải có uy tín trong lãnh vực trước tác, dịch thuật và biên tập các tác phẩm nghiên cứu được đánh giá cao và các vị có học vị thạc sĩ, tiến sĩ.
3. Các thành viên của VNCPHVN phải là các vị không mang tiếng trong Giáo hội và xã hội.

Điều 27. Quyền sử dụng khuôn dấu

1. Có hai loại khuôn dấu: a) Dấu tròn được sử dụng cho các văn bản hành chính do Viện trưởng ký, hoặc do Phó Viện trưởng, Tổng Thư ký được ủy nhiệm ký; b) Dấu vuông được sử dụng tại các Trung tâm.
2. Tùy theo chức năng và quyền hạn được Hội đồng Quản trị giao phó theo tinh thần của Quy chế này, các Phó Viện trưởng được quyền ký các văn bản thuộc thẩm quyền của mình.
3. Các Trung tâm dùng khuôn dấu vuông để giao dịch và điều hành các hoạt động thuộc phạm vi của Trung tâm mình.

Chương III
CÁC PHÂN VIỆN, TRUNG TÂM TRỰC THUỘC VNCPHVN

Điều 28. Các Phân viện trực thuộc VNCPHVN

VNCPHVN có 2 Phân viện:

1. Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội
2. Phân viện Nghiên cứu Phật học Nam tông Khmer

Điều 29. Các Trung tâm trực thuộc VNCPHVN VNCPHVN hiện có 10 trung tâm trực thuộc, bao gồm:

1. Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang
2. Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh
3. Trung tâm Pāli học
4. Trung tâm Nghiên cứu và Phiên dịch Phật học
5. Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam
6. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Bắc truyền
7. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Nam truyền
8. Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Khất sĩ
9. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo
10. Trung tâm Nghiên cứu nữ giới Phật giáo

Điều 30. Điều kiện thành lập Phân viện/ Trung tâm

1. Số lượng Phân viện/ Trung tâm có thể được bổ sung, tùy vào nhu cầu thực tế và khi có đủ 8 - 5 nhân sự chuyên môn điều hành.
2. Phân viện/ Trung tâm trực thuộc VNCPHVN được hình thành dưới sự đề xuất của nhóm chuyên môn, được Hội đồng Quản trị thông qua tại một phiên họp có quá bán số thành viên Hội đồng Quản trị tham dự.
3. Nhóm chuyên môn tối thiểu gồm 8 - 5 thành viên, nếu muốn thành lập Phân viện/ Trung tâm phải trình kế hoạch, chương trình hoạt động, cơ sở làm việc và danh sách nhân sự của Phân viện/ Trung tâm để được duyệt xét.
4. Các Phân viện/ Trung tâm trực thuộc VNCPHVN phải treo bảng hiệu Phân viện/ Trung tâm ở địa điểm được chấp thuận và làm việc theo bảng đăng ký kế hoạch hoạt động với Hội đồng Quản trị theo tinh thần của Quy chế này.
5. Chức năng, quyền hạn của Phân viện/ Ban giám đốc Trung tâm và các thành viên trực thuộc được Hội đồng Quản trị quyết định bằng một văn bản.
6. Đứng đầu Phân viện/ Trung tâm là Phân viện trưởng/ Giám đốc. Phân viện trưởng/ Giám đốc của một Trung tâm trực thuộc VNCPHVN phải có học vị Tiến sĩ.
7. Thành phần nhân sự của các Phân viện/ Trung tâm do các Phân viện trưởng/ Giám đốc đề xuất bằng văn bản và được Viện trưởng quyết định. Số lượng thành viên của các Phân viện/ Trung tâm này có thể tăng giảm tùy theo nhu cầu thực tế.
8. Các thành viên trực thuộc Phân viện/ Trung tâm phải có học vị Thạc sĩ hoặc tương đương. Trong trường hợp ngoại lệ, đương sự phải có tác phẩm, dịch phẩm mang tính học thuật, được đánh giá cao.

Điều 31. Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội

1. Tham gia nghiên cứu, hội thảo các vấn đề Phật học do Viện đề xuất, nhằm đóng góp cho sự thành công chung của Viện.
2. Tổ chức san định, dịch thuật các tác phẩm thuộc Bắc truyền Phật giáo, góp phần cho sự hoàn thiện TTTĐPGVN.

Điều 32. Phân viện Nghiên cứu Phật học Nam tông Khmer

1. Tổ chức phiên dịch, biên tập và xuất bản các Kinh Luật Luận và sơ giải từ tiếng Khmer sang tiếng Việt, góp phần cho nguồn tư liệu văn học Pàli thêm phong phú.
2. Tổ chức nghiên cứu, đào tạo các chuyên gia về Phật giáo Nam tông Khmer, đáp ứng nhu cầu giảng dạy tại Học viện Phật giáo Nam tông Khmer - Cần Thơ và các lớp được tổ chức tại các tự viện Nam tông Khmer.
3. Tổ chức nghiên cứu và biên soạn các tác phẩm có nội dung về kiến trúc, cổ vật, tranh

tượng, điêu khắc, phong tục, lễ hội, nghệ thuật sân khấu của Phật giáo Nam tông Khmer.

4. Nghiên cứu những giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật của các tác phẩm văn học Phật giáo Nam tông Khmer và những điểm ảnh hưởng đến nền văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Điều 33. Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang

1. Phiên dịch, thẩm định nguồn tư liệu Phật học Hán tạng, góp phần thành tựu cho công cuộc phiên dịch, biên tập TTTĐPGVN của Giáo hội.
2. Nghiên cứu, dịch thuật các vấn đề Phật học, Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ từ các nguồn tư liệu liên quan đến chữ Hán, chữ Nôm.
3. Tổ chức đào tạo các chuyên gia phiên dịch Tam tạng kinh điển Bắc truyền hệ Hán ngữ, phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Phật học.
4. Tổ chức sưu tập, khảo cứu, lưu trữ, triển lãm, xuất bản các tư liệu liên quan Hán cổ và dịch phẩm.

Điều 34. Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh

1. Phiên dịch kinh điển Hán ngữ từ Đại tạng kinh Đại Chánh tân tu sang tiếng Việt.
2. Đối chiếu, biên tập các bản dịch kinh điển Hán ngữ sang tiếng Việt; thẩm định, đánh giá các dịch phẩm kinh điển nói chung khi được Hội đồng Quản trị Viện Nghiên cứu yêu cầu.
3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm nhằm giải quyết những tồn nghi Phật học.

Điều 35. Trung tâm Pāli học

1. Tổ chức phiên dịch, biên tập và xuất bản các Kinh Luật Luận và sơ giải từ tiếng Pāli sang tiếng Việt, góp phần hoàn thành TTTĐPGVN từ văn hệ Pāli.
2. Tổ chức nghiên cứu, đào tạo các chuyên gia về Phật giáo Nguyên thủy và tiếng Pāli, đáp ứng nhu cầu giảng dạy tại các trường Phật học.

Điều 36. Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam

1. Tổ chức nghiên cứu về lịch sử, tư tưởng, văn hoá, nghệ thuật, kiến trúc... của Phật giáo Việt Nam, và sự liên hệ giữa văn hoá Phật giáo và văn hoá dân tộc.
2. Tổ chức nghiên cứu và biên soạn về lịch sử địa chí Phật giáo Việt Nam, lịch sử các giáo phái, môn phái, tổ đình, lịch sử các ngôi chùa cổ, danh tăng và cư sĩ hữu công, biên niên sử các sự kiện của Phật giáo Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.
3. Tổ chức nghiên cứu và biên soạn về văn học, thư tịch Hán Nôm, báo chí Phật giáo, các bản văn của Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ.
4. Tổ chức nghiên cứu và biên soạn về các thể loại kiến trúc, cổ vật, tranh tượng, điêu khắc, liên đối, phong tục, lễ hội, nghệ thuật sân khấu của Phật giáo Việt Nam.

Điều 37. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo

1. Tổ chức nghiên cứu về lịch sử, tư tưởng, văn hóa, thánh điển và chức năng của các tôn giáo và tín ngưỡng tại Việt Nam và trên thế giới.
2. Nghiên cứu, phiên dịch các tác phẩm về tôn giáo và tín ngưỡng trong nước và trên thế giới, thông qua đó, rút ra các bài học có giá trị về kinh nghiệm liên hệ với Phật giáo.

Điều 38. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Phật giáo

1. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Nam truyền, lấy thiền Tứ niệm xứ làm căn bản.
2. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Bắc truyền, lấy thiền Tổ sư bao gồm thiền công án, thiền thoại đầu, thiền tri vọng, v.v... làm trọng tâm.
3. Có nhiệm vụ phiên dịch và trước tác những tác phẩm có liên quan đến thiền học, bao gồm những điểm tương đồng và dị biệt giữa Thiền học Nam truyền và Bắc truyền.
4. Tổ chức nghiên cứu các giá trị của thiền Phật giáo trong trị liệu thân bệnh và tâm bệnh.

Điều 39. Trung tâm Nghiên cứu và Phiên dịch Phật học

1. Tổ chức phiên dịch và xuất bản các tác phẩm nghiên cứu và ứng dụng Phật học có giá trị từ các nguồn Hán cổ, tiếng Anh, tiếng Hoa và tiếng Hàn.
2. Tổ chức tọa đàm, hội thảo các chuyên đề Phật học đang là mối quan ngại của nhiều học giả.

Điều 40. Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Khất sĩ

1. Tổ chức nghiên cứu các khái niệm, tư tưởng của Tổ sư Minh Đăng Quang trong bộ Chơn lý nhằm làm sáng tỏ tư tưởng và đường lối tu hành của Tổ sư Minh Đăng Quang.
2. Tổ chức tọa đàm, hội thảo về lịch sử hình thành của Hệ phái hoặc những đóng góp to lớn của Tổ sư đối với Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn chấn hưng Phật giáo và ngày nay.
3. San định, biên tập các tác phẩm của Hệ phái để giới thiệu rộng rãi đến quần chúng.
4. Viết lại sử liệu và biên niên sử của Hệ phái từ lúc hình thành cho đến ngày nay.
5. Tổng hợp danh Tăng Khất sĩ để xuất bản.

Điều 41: Trung tâm Nghiên cứu Nữ giới Phật giáo

1. Tham gia nghiên cứu các vấn đề về nữ giới và bình đẳng giới của Phật giáo.
2. Tổ chức dịch thuật các tác phẩm có giá trị bằng các ngôn ngữ khác sang tiếng Việt.
3. Tham gia tổ chức Hiệp hội Sakyaditta, thúc đẩy các phong trào nữ giới Phật giáo thế giới ngày một tốt đẹp.

Chương IV

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, HỢP ĐỒNG, TRỢ CẤP VÀ XUẤT BẢN

Điều 42. Tài sản của VNCPHVN

Tài sản của VNCPHVN gồm tài sản thuộc phần cúng dường của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Bảo trợ và các nhà tài trợ và tài sản tăng thêm trong quá trình hoạt động. Tài sản của VNCPHVN được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Tài chính của VNCPHVN

Viện được tự chủ về tài chính theo nguyên tắc tự cân đối thu chi, duy trì các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng Phật học.

Điều 44. Nguồn thu của VNCPHVN

Nguồn thu tại Viện bao gồm:

1. Tiền lãi gửi ngân hàng, các hoạt động dịch vụ (nếu có).
2. Nguồn tài trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Các khoản thu khác.

Điều 45. Các khoản chi của VNCPHVN

1. Chi thường xuyên:
 - Chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo, in ấn kinh sách của VNCPHVN.
 - Văn phòng phẩm, mua sắm tài sản và bảo trì tài sản của Viện.
2. Chi đầu tư phát triển, bao gồm xây dựng cơ sở vật chất của VNCPHVN và mua sắm máy móc, trang thiết bị hằng năm.

Điều 46. Chủ tài khoản

Viện trưởng là chủ tài khoản của VNCPHVN, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản của Viện. Việc thu, chi phải thực hiện theo đúng quy chế hoạt động về tài chính do Hội đồng Quản trị ban hành.

Điều 47. Quản lý thu chi và Sổ sách kế toán

1. Tài sản và toàn bộ các hướng dẫn thu chi tài sản của VNCPHVN đều phải quản lý và kế toán, quyết toán hằng năm theo qui định.
2. Toàn bộ khoản thu của Viện phải phản ánh tập trung vào tài khoản của Viện tại ngân hàng. Toàn bộ số tiền lãi từ tiền gửi phải được phản ánh vào nguồn thu của Viện.

Điều 48. Chuyển giao tài chính

Khi mãn nhiệm kỳ, tài chánh của VNCPHVN phải được bàn giao cho Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới để tiếp tục hoạt động. Tài chánh và tài sản của VNCPHVN chỉ được sử dụng vào

các mục đích nghiên cứu, hội thảo, xuất bản, đào tạo; không được sử dụng vào mục đích khác, trừ trường hợp cần thiết thì phải được 2/3 Hội đồng Quản trị bỏ phiếu tán thành.

Điều 49. Tài chính của các Trung tâm và Ban

1. Các Trung tâm và Ban được quyền tự tìm nguồn kinh phí hoạt động, tự quyết định việc thu chi trong nội bộ Trung tâm.
2. Trước khi kết thúc nhiệm kỳ, Giám đốc các Trung tâm và Trưởng các Ban phải có trách nhiệm chuyển giao thành quả cho người kế thừa nhiệm kỳ mới.
3. Việc vận động tài chánh cho các hoạt động của các Trung tâm và Ban phải công khai, minh bạch, không được gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Viện.

Điều 50. Hợp đồng

1. Các ủy viên, nhân viên các Trung tâm và Ban trực thuộc VNCPHVN sẽ làm việc theo: (i) Hợp đồng theo thời vụ, và (ii) Hợp đồng theo công việc.
2. Các hợp đồng nêu trên sẽ kết thúc vào cuối nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị, tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng Trị sự GHPGVN.
3. Trước khi mời tham gia vào giữ các chức vụ chuyên môn, Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng cùng đương sự cần trao đổi về công việc và tinh thần làm công quả rõ ràng, khi được hai bên đồng ý thì ký kết bằng văn bản. Sau đó Viện trưởng thay mặt Hội đồng Quản trị ký quyết định mời đương sự tham gia cộng tác với chức vụ mà hai bên đã thống nhất.
4. Nếu bên A (người được mời) không thực hiện đúng hợp đồng thì bên B (Viện) có quyền xóa bỏ hợp đồng khi hợp đồng chưa hết thời hạn và ngược lại.
5. Các Trung tâm, Ban có quyền ký hợp đồng với người chuyên môn trong phạm vi hoạt động của Trung tâm.

Điều 51. Trợ cấp

1. Hội đồng Quản trị làm việc không hưởng lương.
2. Nhân viên văn phòng, tùy theo nhu cầu thực tế, được hưởng trợ cấp theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
3. Các tác giả và các dịch giả được hưởng 10% tác quyền từ ấn phẩm được VNCPHVN xuất bản, tính theo giá bìa và số lượng phát hành.

Điều 52. Quy định về xuất bản

1. Phạm vi xuất bản của VNCPHVN gồm TTTĐPGVN, Tủ thư nghiên cứu, Tủ sách ứng dụng, Tạp chí nghiên cứu của Viện.
2. Tất cả các ấn phẩm dưới danh nghĩa của VNCPHVN phải có giấy phép xuất bản và in ấn theo luật định.

3. Chủ nhiệm của Tùng thư VNCPHVN là Viện trưởng của VNCPHVN. Chủ biên của Tùng thư VNCPHVN là Tổng Thư ký VNCPHVN.

4. Trong mỗi ấn phẩm thuộc Tùng thư VNCPHVN cần ghi rõ: (i) Ban Chứng minh (trong trường hợp cần thiết), (ii) Chủ biên và (iii) Ban Biên soạn/ tập.

5. Các kinh sách thuộc Tùng thư VNCPHVN khi xuất bản phải ghi rõ tên VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM ở hàng trên hết bìa 1 của sách và ghi địa chỉ của VNCPHVN ở bìa 4.

6. Các ấn phẩm của các Trung tâm trực thuộc VNCPHVN ngoài tên VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM, còn có tên của Trung tâm. Các tác phẩm/ dịch phẩm do Trung tâm xuất bản, mang tên Viện và Trung tâm cần gửi bản thảo MS Word đến Hội đồng Quản trị, thông qua Ban Thẩm định để chuẩn duyệt.

Tổng Thư ký Viện sẽ thay mặt Hội đồng Quản trị trả lời trong thời gian trễ nhất là 30 ngày, kể từ ngày nhận bản thảo.

7. Các tác giả, dịch giả muốn đóng góp tác phẩm/ dịch phẩm của mình cho Tùng thư VNCPHVN nên gửi bản thảo dưới dạng MS WORD cho Tổng Thư ký VNCPHVN. Tổng Thư ký lập kế hoạch mời Ban Thẩm định chuẩn duyệt và sau đó Ban In ấn của Viện dàn trang và xin giấy phép xuất bản.

Chương V

KHEN THƯỞNG, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 53. Khen thưởng thành viên và tập thể

1. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm theo dõi các hoạt động nghiên cứu và có ý kiến đề xuất Hội đồng Trị sự GHPGVN trao bằng Tuyên dương công đức cho các tập thể, Trung tâm, Ban và cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, trước tác, dịch thuật, xuất bản, hội thảo của Viện, theo định kỳ hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

2. Cá nhân và tập thể thuộc các Trung tâm, Ban nào có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp nghiên cứu, trước tác, dịch thuật, xuất bản, hội thảo của VNCPHVN, sẽ được Hội đồng Quản trị xem xét và trao bằng Tuyên dương công đức và Bằng công đức của VNCPHVN.

Điều 54. Giám sát và khen thưởng

1. VNCPHVN có trách nhiệm tổ chức thực hiện thường xuyên việc tự kiểm tra các hoạt động của Viện theo các qui định hiện hành.

2. VNCPHVN không cho phép bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa, sử dụng cơ sở của Viện để tiến hành các hoạt động bất hợp pháp và thực hiện các hành vi thương mại hóa, vụ lợi, không đúng với tôn chỉ, mục đích của Viện.

Điều 55. Xử lý vi phạm

Cá nhân nào có một trong các hành vi sau đây, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật:

1. Vi phạm các quy định về tổ chức và hoạt động của Viện.
2. Làm ảnh hưởng đến thanh danh và lợi ích hợp pháp của Viện.
3. Gây rối, làm mất an ninh, trật tự trong Viện; hoặc gây thiệt hại về cơ sở vật chất của Viện.
4. Làm thất thoát tài sản, lợi dụng hoạt động nghiên cứu để thu tiền sai quy định.
5. Các hành vi khác vi phạm pháp luật và đời sống giới luật của Phật giáo.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Thể thức sửa đổi Quy chế

1. Bất kỳ thành viên nào của Hội đồng Quản trị, có tư cách đề xuất dự thảo bổ sung hoặc sửa đổi Nội quy này.
2. Khi muốn sửa đổi, bổ sung Nội quy này, Hội đồng Quản trị phải họp để thảo luận, trên cơ sở đồng thuận quá bán thành phần tham dự, thông qua quyết định nội dung thay đổi và ban hành.

Điều 57. Điều khoản cuối cùng

Bản Quy chế này gồm 6 Chương, 58 Điều, dựa trên bản Nội quy do Hội đồng Trị sự GHPGVN phê chuẩn theo quyết định 237/2013/QĐ.HĐTS, ngày 15-7-2013 và đã được Hội đồng Quản trị hiệu chỉnh ngày 04-3-2023 tại Văn phòng của Viện.

Điều 58. Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay thế các Quy chế trước đây, được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN thông qua ngày 08 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN ký Quyết định ban hành./.

VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM